

Bản án số: 42/ 2021/ HS-ST
Ngày: 28/ 7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Giáp.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết;

Ông Đinh Công Hiến.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên toà: ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/ 2021/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Hoàng Thị Th1**, (tên gọi khác: không) sinh năm 1969; Nơi sinh: huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn 2, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Th và bà Đỗ Thị Nh (đều đã chết); Chồng: Hoàng Quốc T; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. (*có mặt*).

1.2. Họ và tên: **Đặng Quốc C**, (tên gọi khác: không) sinh năm 1999; Nơi sinh: huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn 1, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ và bà Hoàng Thị Trúc H; Vợ: Trương Thị Tuyết M; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (*có mặt*).

1.3. Họ và tên: **Đinh Thế D**, (tên gọi khác: không) sinh năm 1992; Nơi sinh: huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn 1, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công L và bà Vũ Thị H; Vợ: Phạm Thị H; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 10/7/2014, Toà án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. D chấp hành xong bản án ngày 01/3/2015.

+ Ngày 06/7/2017, Công an xã G, huyện G V xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. D chấp hành xong quyết định ngày 07/7/2017.

+ Ngày 10/5/2021 Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình xử phạt Đình Thê D 06 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2021, đến ngày 21/6/2021 bị cáo bị bắt để thi hành án phạt tù theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình và theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 53/2021/QĐ-CA ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình, hiện bị giam giữ tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. (*có mặt*).

1.4. Họ và tên: **Hà Thị C1**, (tên gọi khác: không) sinh năm 1960; Nơi sinh: xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Trú tại: phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Chồng: Dương Đức Ch (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1985; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân Thân: Tại bản án số 37/2012/HSST ngày 10/7/2012 của Toà án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng. Chấp hành xong bản án ngày 30/5/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 31/12/2020 cho đến nay. (*có mặt*)

1.5. Họ và tên: **Đoàn Văn M**, (tên gọi khác: không) sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn 5, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn M và bà Vũ Thị Th; Vợ: Đinh Thị N, chưa có con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/9/2020, bị Công an huyện G V xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”. Chấp hành xong ngày 25/12/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 31/12/2020 cho đến nay. (*có mặt*).

1.6. Họ và tên: **Đặng Văn Th**, (tên gọi khác: không) sinh năm: 1976; Nơi sinh: huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: thôn 6, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn R và bà Đinh Thị H; Vợ: Phạm Thị Thu H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 28/6/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 31/12/2020 cho đến nay. (*có mặt*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh Trần Đức L, sinh năm: 1974. Trú tại: thôn An Ninh, xã Gia Hòa, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Hoàng Quốc T, sinh năm: 1965. Trú tại: Thôn 2, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

- Anh Đặng Hồng Tiệp, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 1, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Đinh Văn M, sinh năm: 1964. Trú tại: Thôn 2, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 2000. Trú tại: Thôn 1, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Chị Hoàng Thị Th2, sinh năm 1995; Trú tại: thôn 2, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

- Bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1963; Trú tại: thôn 2, xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

- Bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1937; Trú tại: phố Me, thị trấn Me, huyện G V, tỉnh Ninh Bình. (có đơn xin vắng mặt)

2.3. Người chứng kiến:

- Anh Dư Đình T; ông Đặng Văn S; ông Hoàng Văn Th2; anh Nguyễn Đình D; ông Mai Văn X; ông Trần Thanh C (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị Th1 không có việc làm ổn định. Nhận thấy việc ghi số lô đề trái phép cho khách mang lại nhiều lợi nhuận, nên từ cuối tháng 9/2020, Th1 đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0813.830.179 nhắn tin hoặc ghi bán số lô, đề trực tiếp với người chơi để kiếm lời. Hàng ngày, Th1 trực tiếp ghi hoặc nhận số lô, đề qua tin nhắn điện thoại tại nhà ở thôn 2, xã G, huyện G V, sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại thành bảng, tự thanh toán tiền thắng cho người chơi vào ngày hôm sau hoặc chuyển bảng số lô, số đề cho Hà Thị C1 để kiếm lời.

Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề 02 số người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số từ 00 - 99, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề; Đối với số đề 03 số người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 03 con số từ 000 - 999, nếu 03 con số đó trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 400 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 80.000 đồng. Đối với số lô Ninh Bình thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với

02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, Đặng Văn Th là người mua số lô, đề với Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V tự thú về hành vi “Đánh bạc” của mình với Hoàng Thị Th1 trong ngày 27/11/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị Th1. Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G V, Hoàng Thị Th1 khai nhận hành vi đánh bạc với Đặng Văn Th, đồng thời tự giác khai nhận hành vi đánh bạc với Đặng Quốc C và Hà Thị C1 và hành vi đánh bạc với những chơi khác.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Hoàng Thị Th1 với người chơi trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2020 đến ngày 22/12/2020 cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút, ngày 27/9/2020, Đặng Quốc C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS MAX lắp số thuê bao 0837.231.111 nhắn tin đến số thuê bao 0381.830.179 của Hoàng Thị Th1 mua số lô Hà Nội, tương ứng với số tiền là 11.500.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, C trúng thưởng tương ứng với số tiền trúng thưởng là 40.000.000 đồng. Th1 và C đã thanh toán tiền Th thua với nhau. Như vậy, tổng số tiền Hoàng Thị Th1 sử dụng để đánh bạc với Đặng Quốc C trong ngày 27/9/2020 là 51.500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/11/2020, Đặng Văn Th sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0943.083.869 gọi điện đến số thuê bao 0813.830.179 của Hoàng Thị Th1 mua số lô Ninh Bình, Th1 đồng ý và ghi các số lô, số đề Th mua vào 01 quyển sổ tổng hợp; tổng số tiền Th mua số lô, số đề của Th1 là 2.910.000 đồng. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Th1 còn ghi bán trực tiếp số lô, số đề tại nhà cho người đi đường (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 860.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Th1 ghi bán số lô, số đề cho Th và người đi đường là 3.770.000 đồng. Sau đó, Th1 tổng hợp thành bảng, rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo chụp ảnh lại, gửi tin nhắn từ tài khoản Zalo “Quốc Huy” của mình chuyển bảng số lô, số đề đến tài khoản Zalo “Hoa Hồng” của Hà Thị C1 để hưởng tiền chênh lệch là 300.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, Th trúng thưởng tương ứng với số tiền là 3.500.000 đồng, người đi đường trúng 25 điểm lô tương ứng với số tiền là 1.750.000 đồng. C1 và Th1 đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau, Th1 đã thanh toán tiền đánh bạc với Th và người đi đường. Như vậy, trong ngày 27/11/2020 tổng số tiền Hoàng Thị Th1 sử dụng để đánh bạc với Đặng Văn Th là 6.410.000 đồng, đánh bạc với Hà Thị C1 là 9.020.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, Trần Đức L, sinh năm 1974, trú tại thôn An Ninh, xã Gia Hoà, huyện G V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0986.538.139 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, số thuê bao 0398.729.299 của Đoàn Văn M nhờ M ghi hộ số lô Ninh Bình tương ứng với số tiền là 1.000.000 đồng, M đồng ý. M sử dụng điện thoại di động gọi điện đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, lắp số thuê bao 0947.729.976 của Hoàng Quốc T, sinh năm 1965 (là chồng của Hoàng Thị Th1) nhờ T ghi hộ số lô cho mình, T thông báo cho Hoàng Thị Th1 biết, Th1 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Hồng T, sinh năm 1989, trú tại thôn

1, xã G, huyện G V đến nhà Th1 ghi mua số lô Ninh Bình tương ứng với số tiền 600.000 đồng. Th1 đồng ý và ghi số lô vào quyển sổ tổng hợp và kí hiệu là chữ T. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Đinh Văn M đến nhà Th1 mua số đề với tổng số tiền là 110.000 đồng, Th1 ghi các số đề M mua vào sổ tổng hợp và ký hiệu chữ M. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Th1 còn ghi bán trực tiếp số lô, số đề tại nhà cho người đi đường (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền là 293.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Th1 ghi bán số lô, số đề cho Đoàn Văn M, Đặng Hồng Tiệp, Đinh Văn M và người đi đường là 2.003.000 đồng. Sau đó, Th1 tổng hợp thành bảng, rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo chụp ảnh lại, gửi tin nhắn từ tài khoản Zalo “Quốc Huy” của mình chuyển bảng số lô, số đề đến tài khoản Zalo “Hoa Hồng” của Hà Thị C1 để hưởng tiền chênh lệch là 183.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, Đoàn Văn M trúng thưởng số tiền trúng thưởng là 3.500.000 đồng. C1 và Th1 đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau; Th1 đã thanh toán tiền đánh bạc cho Đoàn Văn M, M đã đưa số tiền trên cho L. Như vậy, trong ngày 15/12/2020 tổng số tiền Th1 đánh bạc với Trần Đức L, Đoàn Văn M, Hoàng Quốc T là 4.500.000 đồng; Th1 đánh bạc với Đặng Hồng Tiệp 600.000 đồng; Th1 đánh bạc với Đinh Văn M là 110.000 đồng và Th1 đánh bạc với Hà Thị C1 với số tiền là 5.503.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Hoàng Thị Th và các tài liệu chứng cứ bị cáo Th giao nộp, Cơ quan điều tra Công an huyện G V đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Quốc C, C đã khai nhận hành vi đánh bạc với Th1. Ngoài ra, C còn khai nhận có hành vi ghi mua số lô với Đinh Thế D, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/11/2020, Đặng Quốc C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX vỏ màu vàng, lắp số thuê bao 0837.231.111 gọi điện đến điện thoại di động Iphone 11 promax lắp số thuê bao 0961.120.419 của Đinh Thế D mua số lô Hà Nội tương ứng với số tiền là 4.600.000 đồng; D đồng ý. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày C trúng thưởng tương ứng với số tiền là 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đinh Thế D sử dụng để đánh bạc với Đặng Quốc C trong ngày 11/11/2020 là 20.600.000 đồng. D và C đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 12/11/2020, Đặng Quốc C sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao 0837.231.111 gọi điện đến điện thoại di động lắp số thuê bao 0961.120.419 của Đinh Thế D mua số lô Hà Nội tương ứng với số tiền là 6.900.000 đồng; D đồng ý. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày C không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Đinh Thế D sử dụng để đánh bạc với Đặng Quốc C trong ngày 12/11/2020 là 6.900.000 đồng. D và C đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị Th1: Thu trong két sắt tại nơi ở của Hoàng Thị Th1 số tiền 144.400.000 đồng, 01 ví giả da màu xanh, kích thước (20x15)cm có in chữ Young –

Wild & Free; Thu tại phòng ngủ gia đình Th1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo vỏ màu vàng, 01 quyển sổ Hồng Điệp (vở học sinh) dòng kẻ ngang, kích thước (25x17,5)cm, có ghi chữ, số và số tiền 231.000 đồng; Thu của Th1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0813.830.179, số tiền 3.833.000 đồng.

- Thu giữ của Đặng Văn Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0943.083.869 và số thuê bao 0946.629.368. Kiểm tra điện thoại trên không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Đặng Quốc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max vỏ màu vàng Gold, lắp số thuê bao 0837.231.111, kiểm tra không phát hiện nội dung liên quan đến mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Đoàn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh lắp số thuê bao 0398.729.299, kiểm tra không phát hiện tin nhắn mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Đinh Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 vỏ màu trắng, lắp số thuê bao 0978.532.406, kiểm tra không phát hiện tin nhắn mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Đặng Hồng Tiệp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0988.845.805 và số tiền 1.090.000 đồng, kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Hà Thị C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0989.144.466 và số tiền 455.000 đồng. Kiểm tra chiếc điện thoại trên không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS max vỏ màu vàng lắp số thuê bao 0867.122.057. Kiểm tra chiếc điện thoại trên không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

- Thu giữ của Hoàng Quốc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen lắp số thuê bao 0947.729.976 và số tiền 3.799.000 đồng. Kiểm tra phần tin nhắn có nội dung mua bán số lô, số đề ngày 01/12/2020 với số thuê bao 0816.310.699 của Nguyễn Văn Lương.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen lắp số thuê bao 0816.310.699 và số thuê bao 0825.477.296. Kiểm tra chiếc điện thoại trên không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Trong giai đoạn truy tố, Đặng Văn Th đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.500.000 đồng, Hà Thị C1 tự nguyện giao nộp số tiền 5.290.000 đồng, Hoàng Thị Th1 11.983.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo do đánh bạc mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị Th1, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th, Đoàn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình cùng đồng phạm như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-GV ngày 17/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G V đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G V để xét xử về tội “**Đánh bạc**” căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 Bộ luật

hình sự đối với Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C; Căn cứ theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th và Đoàn Văn M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th và Đoàn Văn M phạm tội “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Hoàng Thị Th1** từ **18-24 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; bị cáo được trừ ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung từ **10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng** sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt **bị cáo Đặng Quốc C** từ **18 -24 tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/12/2020; bị cáo được trừ 08 (tám) ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung từ **10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng** sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Đinh Thế D** từ **09-12 tháng tù**. Phạt bổ sung từ **10.000.000đồng đến 12.000.000 đồng**;

Tổng hợp hình phạt tại bản án số 24/2021/HSST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình đã tuyên phạt Đinh Thế D **06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh Bạc*”, phạt bổ sung phạt tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng). Bị cáo Đinh Thế D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ **15 đến 18 tháng**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án của bản án số 24/2021/HSST là 21/6/2021; Buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung chung từ **20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng** .

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Hà Thị C1** từ **21 đến 24 tháng** Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Me, huyện G V, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Bị cáo là người cao tuổi nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hà Thị C1. Giao bị cáo Hà Thị C1 cho UBND thị trấn Me và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ **10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng**.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **bị cáo Đoàn Văn M** từ **06 đến 09 tháng** Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10 – 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo (Mức thu nhập hàng tháng của bị cáo là 4.630.500 đồng. Khấu trừ từ 460.000 đồng – 690.000 đồng/tháng) để sung ngân

sách nhà nước. Giao bị cáo Đoàn Văn M cho UBND xã G và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ **10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng**.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **bị cáo Đặng Văn Th** từ **22.000.000đồng đến 25.000.000đồng**

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng của Đặng Văn Th, số tiền 5.290.000 đồng của Hà Thị C1, số tiền 11.983.000 đồng của Hoàng Thị Th1 các bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án huyện G V, do phạm tội mà có.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 455.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Thị C1, do phạm tội mà có

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th1 số tiền 19.464.000 đồng, không sử dụng vào việc phạm tội, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu của bị cáo Đặng Quốc C số tiền 56.000.000 đồng, truy thu của bị cáo Đinh Thế D số tiền 11.500.000 đồng, do phạm tội mà có.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím bên ngoài lắp vỏ ốp nhựa màu đen, bên trong lắp số sim 0947.729.976 và số sim 0825.559.319 thu giữ của Hoàng Quốc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại bàn phím vỏ màu đen, số IMEI 1: 357712106266686, số IMEI 2: 357712108266684 lắp số thuê bao 0943.083.869 và số thuê bao 0946.629.368 thu giữ của Đặng Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu vàng số IMEI 1: 869733037531561; số IMEI 2: 869733037531544 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại bàn phím vỏ màu đen, có số IMEI: 357342080658821 thu giữ của Hoàng Thị Th1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max, màu vàng Gold, số IMEI 1: 358731090680008, số IMEI 2: 358731090648047 lắp số thuê bao 0837.231.111 thu giữ của Đặng Quốc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại bàn phím vỏ màu xanh, số IMEI 1: 356010087269303, số IMEI 2: 356010087269311 lắp sim 1: 0398.729.299, sim 2: 0383.957.981 thu giữ của Đoàn Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6, loại màn hình cảm ứng vỏ màu vàng, số IMEI 1: 356472091098609, số IMEI 2: 356473091098607 bên trong lắp số thuê bao 0989.144.466 và 0919.061.166 thu giữ của Hà Thị C1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, loại màn hình cảm ứng vỏ màu đen, số IMEI 1: 865566043081078, số IMEI 2: 865566043081060 bên trong lắp số thuê bao 0816.310.699 và 0825.477.296 của Nguyễn Văn Lương, sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th và Đoàn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo **Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th và Đoàn Văn M** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tự thú, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2020 đến ngày 15/12/2020, Hoàng Thị Th1, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th, Đoàn Văn M, đã nhiều lần có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, được, thua bằng tiền với nhau, cụ thể như sau:

Hoàng Thị Th1 đã 03 lần đánh bạc: ngày 27/9/2020 đánh bạc với Đặng Quốc C với số tiền là 51.500.000 đồng; đánh bạc với Hà Thị C1 ngày 27/11/2020 với số tiền là 9.020.000 đồng và ngày 15/12/2020 đánh bạc với với số tiền là 5.503.000 đồng.

Đặng Quốc C đã 03 lần đánh bạc: Ngày 27/9/2020 đánh bạc với Hoàng Thị Th1 với số tiền là 51.500.000 đồng; đánh bạc với Đinh Thế D ngày 11/11/2020 với số tiền là 20.600.000 đồng và ngày 12/11/2020 với số tiền là 6.900.000 đồng.

Đinh Thế D đã 02 lần đánh bạc: đánh bạc với Đặng Quốc C ngày 11/11/2020 với số tiền là 20.600.000 đồng và ngày 12/11/2020 với số tiền là 6.900.000 đồng.

Hà Thị C1 đã 02 lần đánh bạc: đánh bạc với Hoàng Thị Th1 ngày 27/11/2020 với số tiền là 9.020.000 đồng và ngày 15/12/2020 với số tiền là 5.503.000 đồng.

Đặng Văn Th đánh bạc ngày 27/11/2020 với Hoàng Thị Th1 với số tiền là 6.410.000 đồng.

Đoàn Văn M đánh bạc với Hoàng Thị Th1, ngày 15/12/2020 với số tiền là 4.500.000 đồng; Ngày 25/9/2020 Đoàn Văn M bị Công an huyện G V xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”, M chấp hành xong ngày 25/12/2020. Đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc, Đoàn Văn M không được coi là “*chưa bị xử lý vi phạm hành chính*” theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm tù:

a, ...

b, Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Hành vi của các bị cáo **Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C** đã phạm tội "**Đánh bạc**", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo **Đình Thế D, Hà Thị C1, Đoàn Văn M và Đặng Văn Th** đã phạm tội "**Đánh bạc**" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo nêu trên về tội đánh bạc là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: các bị cáo Hoàng Thị Th1, Đặng Quốc C, Đình Thế D, Hà Thị C1 phạm tội nhiều lần, số tiền các lần đều trên năm triệu đồng, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đình Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th và Đoàn Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đặng Văn Th, Đoàn Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đặng Văn Th, Đặng Quốc C, Hoàng Thị Th tự thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú*" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng Thị Th, Hà Thị C1, Đặng Văn Th đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Hà Thị C1, Hoàng

Thị Th, Đặng Quốc C có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Hà Thị C1 có anh ruột là liệt sỹ, bị cáo Đặng Văn Th có bố là Thương binh nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo Hà Thị C1, bị cáo Đinh Thế D từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Thế D từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Đoàn Văn M có một tiền sự về hành vi đánh bạc.

Hành vi phạm tội bị xét xử lần này của bị cáo Đinh Thế D được thực hiện trước so với hành vi phạm tội mà bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G V đưa ra xét xử ngày 10/5/2021.

[5] Vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Thị Th và bị cáo Đặng Quốc C tích cực tham gia đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề nhiều lần với số tiền lớn do vậy hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau và giữ vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo Đinh Thế D nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với số tiền lớn sau bị cáo C, Th nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Hà Thị C1 nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho bị cáo Hoàng Thị Th với số tiền không lớn nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án

Bị cáo Đoàn Văn M, bị cáo Đặng Văn Th thực hiện hành vi phạm tội bằng hình thức mua số lô, đề với số tiền ít hơn các bị cáo khác nên hai bị cáo giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Thị Th và bị cáo Đặng Quốc C cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nâng cao công tác phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét các bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bản thân bị cáo Hoàng Thị Th mắc bệnh hiểm nghèo Carcinoma tuyến giáp thể u ác của tuyến giáp; gia đình bị cáo Th, C đều có hoàn cảnh khó khăn do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ, cần chấp nhận. Bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 31/12/2020 nên thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành án.

Đối với bị cáo Đinh Thế D đã nhiều lần bị tòa án xét xử và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, giáo dục bản thân thành công dân tốt sông có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tại bản

án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Đình Thế D 06 (sáu) tháng tù. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với bị cáo Hà Thị C1, bị cáo Đoàn Văn M xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội; Bị cáo Hà Thị C1 là người cao tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Hà Thị C1. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đoàn Văn M. Theo Biên bản xác minh ngày 03/01/2021 tại Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Bình – Chi nhánh huyện G V, mức thu nhập của Đoàn Văn M là 4.630.500 đồng/tháng do vậy mức khấu trừ thu nhập 10% đối với Đoàn Văn M tương ứng là 460.000 đồng/tháng.

Đối với bị cáo Đặng Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, tuy ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với bị cáo, cũng đủ có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đình Thế D, Hà Thị C1, Đoàn Văn M theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 24/2021/HSST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bổ sung phạt tiền Đình Thế D 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nên bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung chung cho cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự.

[8]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu tím bên ngoài lắp nhựa màu đen, lắp số thuê bao 0947.729.976 và sim số 825559319 (*thu giữ của Hoàng Quốc T*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, số IMEI1: 357712106266686, số IMEI2: 357712108266684, bên trong 01 sim số thuê bao 0943.083.869 và 01 sim số thuê bao 0946.629.368 (*thu giữ của Đặng Văn Th*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu vàng, số IMEI1: 869733037531551, số IMEI2: 869733037531544 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, số IMEI: 35734208658821 bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0813.830.179 (*thu giữ của Hoàng Thị Th1*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max vỏ màu vàng Gold, số IMEI1: 358731090648047, số IMEI2: 35873109680008, lắp số thuê bao 0837.231.111 (*thu giữ của Đặng Quốc C*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, số IMEI1: 356010087269303, số IMEI2: 356010087269311, sim 1 lắp số thuê bao 0398.729.299, sim 2 lắp số thuê bao 0383.957.981 (*thu giữ của Đoàn Văn M*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA6 vỏ màu vàng, số IMEI1: 356472091098609, số IMEI2:

356472091098607 lắp số thuê bao 0989.144.466 và 0919.061.166 và số tiền 455.000 đồng (*thu giữ của Hà Thị C1*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, số IMEI1: 865566043081078, số IMEI2: 865566043081060 lắp số thuê bao 0816.310.699 và số thuê bao 0825.477.296 (*thu giữ của Nguyễn Văn Lương*);

Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của T, Th, Th1, C, M, C1, Lương sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc; vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Đối với số tiền 19.464.000 đồng quá trình điều tra xác định là tiền của bị cáo Hoàng Thị Th1, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Th1 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Đối với số tiền 11.983.000đ của bị cáo Hoàng Thị Th, số tiền 3.500.000đ của bị cáo Đặng Văn Th, số tiền 5.290.000đ của bị cáo Hà Thị C1 tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G V, là tiền các bị cáo do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

* Ngày 27/9/2020, ngày 11/11/2020 bị cáo Đặng Quốc C lần lượt đánh bạc với bị cáo Hoàng Thị Th, Đinh Thế D thu lợi bất chính tổng số tiền 56.000.000đ. Số tiền này bị cáo Th, bị cáo D đã thanh toán toàn bộ cho bị cáo C. Do vậy, cần buộc bị cáo Đặng Quốc C phải nộp 56.000.000đ để truy thu, sung ngân sách nhà nước.

* Ngày 11 và 12/11/2020 Bị cáo Đinh Thế D đánh bạc với bị cáo Đặng Quốc C với số tiền 11.500.000đ, bị cáo C đã thanh toán toàn bộ số tiền trên cho bị cáo D. Do vậy, cần buộc bị cáo Đinh Thế D phải nộp 11.500.000đ để truy thu, sung ngân sách nhà nước.

* Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A20 vỏ màu đen lắp số thuê bao 0988.845.805 và số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của Đặng Hồng Tiệp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 vỏ màu trắng, lắp số thuê bao 0978.532.406 thu giữ của Đinh Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS max vỏ màu vàng lắp số thuê bao 0867.122.057 thu giữ của Đoàn Văn H; 01 ví giả da màu xanh có in chữ Young – Wild & Free thu giữ của Hoàng Thị Th1; số tiền 3.799.000 đồng thu giữ của Hoàng Quốc T. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên là tài sản hợp pháp của Tiệp, M, H, Th1, T, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G V đã trả lại các tài sản trên cho Tiệp, M, H, Th1, T là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0986.538.139 Trần Đức L sử dụng để gọi điện nhờ Đoàn Văn M mua số lô, số đề ngày 15/12/2020, L đã làm rơi mất chiếc điện thoại trên không xác định được rơi ở đâu, nên không có căn cứ để truy tìm; Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax, Đinh Thế D sử dụng làm công cụ, phương tiện để đánh bạc với Đặng Quốc C. Quá trình điều tra, D khai đã bán chiếc điện thoại trên cho một cửa hàng điện thoại di động, do thời gian đã lâu nên không xác định được địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để truy tìm và thu hồi chiếc điện thoại di động trên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với các hành vi đánh bạc: Ngày 29/9/2020 Hoàng Thị Th1 đánh bạc với Đặng Quốc C với số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.300.000 đồng; Ngày 01/12/2020 Th1 đánh bạc với Đặng Văn Th là 4.565.000 đồng, đánh bạc với Nguyễn Văn Lương là 70.000 đồng; Ngày 02/12/2020, Th1 đánh bạc với Th là 2.540.000 đồng;

Ngày 22/12/2020, Th1 đánh bạc với C1 là 230.000 đồng; ngày 15/12/2020 Trần Đức L và Hoàng Quốc T đánh bạc với Th1 với số tiền là 4.500.000 đồng, Đặng Hồng Tiệp đánh bạc với Th1 là 600.000 đồng, Đinh Văn M đánh bạc với Th1 là 110.000 đồng. Số tiền đánh bạc các ngày trên là dưới 5.000.000 đồng; Trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên Hoàng Thị Th1, Đặng Quốc C, Hà Thị C1, Đặng Văn Th, Đinh Văn M, Đặng Hồng Tiệp, Trần Đức L, Hoàng Quốc T, Nguyễn Văn Lương chưa có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*”, tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của Th1, C, C1, Th, M, Tiệp, L, T, Lương chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện G V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Thị Th; Công an huyện G V ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Quốc C, Hà Thị C1, Đặng Văn Th, Đinh Văn M, Đặng Hồng Tiệp, Trần Đức L, Hoàng Quốc T, Nguyễn Văn Lương; đồng thời truy thu số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Đặng Quốc C còn khai nhận hành vi mua bán số lô, đề với Đoàn Văn H, tuy nhiên H không thừa nhận; Ngoài lời khai của C thì không có tài liệu nào khác để chứng minh do vậy không có căn cứ xử lý đối với Đoàn Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Riêng bị cáo Hà Thị C1 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Hà Thị C1, Đặng Văn Th và Đoàn Văn M** phạm tội “**Đánh Bạc**”

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Hoàng Thị Th 18 (mười tám) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 vào thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung **12.000.000 đồng** (mười hai triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Đặng Quốc C 18 (mười tám) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2020. Phạt tiền bổ sung **12.000.000 đồng** (mười hai triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt **bị cáo Đinh Thế D 09 (chín) tháng tù**. Phạt bổ sung phạt tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 24/2021/HSST, ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện G V, tỉnh Ninh Bình đã tuyên phạt **Đinh Thế D 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Đánh Bạc*”, phạt bổ sung phạt tiền **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng); Bị cáo Đinh Thế D phải chấp hành hình phạt chung là **15 (mười lăm) tháng tù**; Thời gian chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày 21/6/2021 (là ngày bắt thi hành án theo bản án số 24/2021/HSST). Bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung chung là **20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Hà Thị C1 21 (hai mươi một) tháng** Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Me, huyện G V, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Hà Thị C1. Giao bị cáo Hà Thị C1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Me, huyện G V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Me, huyện G V, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **bị cáo Đoàn Văn M 06 (sáu) tháng** Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án; Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đoàn Văn M là 460.000 đồng/tháng. Giao bị cáo Đoàn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, huyện G V, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Phạt tiền bổ sung **10.000.000 đồng** (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm r,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **bị cáo Đặng Văn Th 22.000.000 đồng** (hai mươi hai triệu đồng);

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu tím bên ngoài lắp nhựa màu đen, lắp số thuê bao 0947.729.976 và sim số 825559319; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, số IMEI1: 357712106266686, số IMEI2: 357712108266684, bên trong 01 sim số thuê bao 0943.083.869 và 01 sim số thuê bao 0946.629.368; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, vỏ màu vàng, số IMEI1: 869733037531551, số IMEI2: 869733037531544 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, số IMEI: 35734208658821 bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0813.830.179; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max vỏ màu vàng Gold, số IMEI1: 358731090648047, số IMEI2: 35873109680008, lắp số thuê bao 0837.231.111; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, số IMEI1: 356010087269303, số IMEI2: 356010087269311, sim 1 lắp số thuê bao 0398.729.299, sim 2 lắp số thuê bao 0383.957.981; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GalaxyA6 vỏ màu vàng, số IMEI1: 356472091098609, số IMEI2: 356472091098607 lắp số thuê bao 0989.144.466 và 0919.061.166; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S vỏ màu đen, số IMEI1: 865566043081078, số IMEI2: 865566043081060 lắp số thuê bao

0816.310.699 và số thuê bao 0825.477.296. (Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G V ngày 17/6/2021)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền **455.000 đồng** (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) thu của bị cáo Hà Thị C1. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Th số tiền **19.464.000 đồng** (mười chín triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Căn cứ theo ủy nhiệm chi ngày 24/6/2021).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền số tiền **11.983.000 đồng** (mười một triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) của Hoàng Thị Th nộp (theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001345 ngày 31/5/2021), số tiền **3.500.000 đồng** (ba triệu, năm trăm nghìn đồng) của Đặng Văn Th nộp (theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001344 ngày 31/5/2021), số tiền **5.290.000 đồng** (năm triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng) của Hà Thị C1 nộp (theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001343 ngày 28/5/2021) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G V.

- Buộc bị cáo Đặng Quốc C phải nộp số tiền đánh bạc là **56.000.000 đồng** (năm mươi sáu triệu đồng), bị cáo Đinh Thế D phải nộp số tiền đánh bạc **11.500.000 đồng** (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị Th, Đặng Quốc C, Đinh Thế D, Đặng Văn Th, Đoàn Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Thị C1.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 28/7/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh NB
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện G V;
- Chi cục THADS huyện G V;
- Công an huyện G V;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lã Hoàng Giáp